

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 13/2019/HS - ST

Ngày: 20/5/2019.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lương Văn Thiết** và Bà **Đoàn Thị Minh Thu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Hứa Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST - HS, ngày 09 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST – HS, ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo: **TRIỆU VĂN C** (tên gọi khác: Triệu Văn A) - sinh ngày 19/4/1998 tại HM – CM - Bắc Kạn; nơi cư trú: thôn K, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Phúc B và bà Trần Thị T; có vợ là: Hoàng Thị X và có 01 (một) con; tiền án: 01 (một): ngày 29/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng” (bản án số 17/2016/HSST); tiền sự: không; nhân thân: Triệu Văn C sinh ra và lớn lên tại xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 08/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do. Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** **Đinh Tiến T** - sinh năm 1991. Trú tại: tổ B, phường X, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt có lý do – có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người tham gia tố tụng khác:**

- **Người làm chứng:** **Hoàng Văn V** – sinh năm 1993. Trú tại: tổ B, phường X, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 24/11/2018, Triệu Văn C cùng Đinh Tiến T - trú tại tổ B, phường X, thành phố BK; Lý Văn L - trú tại tổ T, phường X, thành phố BK; Hà Văn S - trú tại tổ B, phường X, thành phố BK; Hoàng Văn V - trú tại tổ B, phường X, thành phố BK ngồi uống rượu với nhau tại nhà Bàn Hữu T1 - trú tại tổ T, phường X, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25/11/2018, T đưa L về nhà tại tổ T, phường X, thành phố BK. Sau khi đưa L về đến nhà, T một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 586.52 đi theo hướng TC ra QL 3 để về nhà. Khi đi cách nhà L được khoảng 20 mét thì T bị ngã xe và nằm bất tỉnh bên vệ đường. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 25/11/2018, Triệu Văn C từ nhà của T1 về thì gặp T nằm bất tỉnh ở lề đường, C có gọi và kéo tay T dậy nhưng không thấy T nói gì. Do lúc đó vào đêm khuya, không có người qua lại, xung quanh khu vực đó lại không có nhà dân, đã lay T mấy lần nhưng thấy T vẫn không tỉnh dậy nên C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 586.52 mang về để sử dụng. Để đạt được mục đích đó C đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1- 749.56 của mình trôi đi theo hướng TC ra QL 3 cách nơi T ngã xe khoảng 100 mét thì dừng lại và dựng xe ở lề đường. C quay lại lấy xe của T trôi đi được khoảng 10 mét mới nổ xe đi vượt qua khỏi vị trí xe mô tô của mình đã dựng để trước đó khoảng 30 mét thì dừng lại và dựng xe cạnh đường. Sau đó C quay lại lấy xe của mình đi vượt qua khỏi vị trí xe đã trộm của T khoảng 30 mét rồi dựng xe lại và quay lại lấy xe của T, cứ như thế C đã mang được chiếc xe mô tô BKS 97B1- 586.52 về cất giấu tại phòng ở của mình tại khu tập thể Công ty T thuộc tổ N, phường X, thành phố BK. Khi về đến phòng trọ của mình C có tháo BKS của chiếc xe mô tô chiếm đoạt được ra rồi đi ngủ đến 07 giờ sáng ngày 25/11/2018, C dậy và đi về nhà vợ của mình thuộc thôn L, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để hộ gia đình bên nhà vợ đào củ dong.

Sau khi tỉnh dậy thấy bị mất trộm xe anh T đã trình báo Công an phường X, thành phố BK đề nghị điều tra làm rõ. Qua điều tra xác minh, đến ngày 27/11/2018 Cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 586.52 tại phòng trọ của Triệu Văn C thuộc khu tập thể Công ty T thuộc tổ N, phường X, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BK kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, BKS 97B1 - 586.52 xe đã qua sử dụng, trị giá: 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 12/CT - VKSTPBK, ngày 09 tháng 4 năm 2019 viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Triệu Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Tại phiên tòa: - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS: xử phạt bị cáo C từ 09 đến 12 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo C.

- Bị cáo C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 25/11/2018, tại tổ T, phường X, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Văn C đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, BKS 97B1 - 586.52, trị giá 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) của người bị hại Đinh Tiến T. Ngày 27/11/2018 Cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 586.52 tại phòng trọ của Triệu Văn C thuộc khu tập thể Công ty T thuộc tổ N, phường X, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Triệu Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu: ngày 29/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng” (bản án số 17/2016/HSST) – đối với bản án này bị cáo chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm” – đây là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Đinh Tiến T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện bồi thường thiệt hại”, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, điều 51/BLHS.

* Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, BKS 97B1 - 586.52 và toàn bộ các tài

liệu, giấy tờ, tài sản khác kèm theo cho người bị hại Đinh Tiến T. Đồng thời người bị hại có yêu cầu bị cáo C phải bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Ngày 19/3/2019 bị cáo C đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đ (năm triệu đồng) cho anh T. Sau khi nhận lại tài sản và số tiền trên, người bị hại Đinh Tiến T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có tạm giữ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng đen, BKS 97B1- 749.56 là chiếc xe mô tô bị cáo đã sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và 01 (một) điện thoại di động Iphone 5SE. Qua điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe và chiếc điện thoại trên là chị Hoàng Thị X (vợ của bị cáo C), chị X không biết Triệu Văn C đã sử dụng chiếc xe để làm phương tiện trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại và chiếc xe trên cho chị Hoàng Thị X là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, người bị hại Đinh Tiến T còn trình bày ngoài việc bị mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1- 586.52 thì anh T còn mất thêm tài sản là 01 (một) con lợn bằng sứ bên trong có số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và 01 (một) tờ tiền có mệnh giá là 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) mà T đã để trong cốp xe mô tô từ trước khi bị mất xe mô tô. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không làm rõ được. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn không đủ tài liệu, chứng cứ để xem xét xử lý.

Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo không có tài sản, gia đình thuộc hộ nghèo nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo C.

Bị cáo C phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo: Triệu Văn C (tức: Triệu Văn A) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS.

Xử phạt: Triệu Văn C (tức: Triệu Văn A): 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại Đinh Tiến T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSTPBK: 2
- CATPBK: 2
- Bị cáo: 1
- NBH: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Vang